

Số: 1025/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy
cho sinh viên khóa 14CD và khóa cũ trả nợ học phần
(Đợt bổ sung)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ”;

Căn cứ kết quả sau khi sinh viên học lại các học phần còn nợ, đã đạt yêu cầu;

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho 22 sinh viên của khóa 14CD và khóa cũ, cụ thể như sau:

1. Khóa 14CD : 21 sinh viên

2. Khóa cũ : 01 sinh viên

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT BỔ SUNG)**

(Kèm theo Quyết định số: 1025 /QĐ-LTT-ĐT ngày 12 tháng 10 năm 2017
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
KHÓA 12CĐ														
1	12D2060080	Nguyễn Minh	Trung	Nam	21/02/1994	12CĐ-NL1	0	159 đvht	159	6.11	Trung bình khá			
KHÓA 14CĐ														
2	14000639	Phan Giáp	Hải	Nam	27/04/1994	14CĐCK01	0	105	105	5.74	Trung bình	A	B	
3	14000651	Trần Thanh	Lâm	Nam	26/10/1996	14CĐCK01	0	105	106	5.56	Trung bình		B	
4	14000653	Nguyễn Thành	Long	Nam	29/08/1996	14CĐCK01	0	105	105	5.66	Trung bình			
5	14000661	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	12/02/1996	14CĐCK01	0	105	105	5.99	Trung bình	A	B	
6	14000670	Lê Văn	Sang	Nam	22/10/1996	14CĐCK01	0	105	105	5.71	Trung bình	A	B	
7	14000676	Trần Thanh	Vương	Nam	18/01/1996	14CĐCK01	0	105	105	5.60	Trung bình	A		
8	14000683	Lê Đình Nhật	Hào	Nam	24/07/1996	14CĐCK02	0	105	106	5.83	Trung bình	A	B	
9	13D2010137	Trần Quang	Nhân	Nam	09/08/1995	14CĐCK02	0	105	108	5.50	Trung bình		B	
10	14000703	Nguyễn Đoàn	Sang	Nam	02/08/1996	14CĐCK02	0	105	106	5.60	Trung bình	A	B	
11	14000708	Phạm Mạnh	Thi	Nam	03/07/1995	14CĐCK02	0	105	106	5.94	Trung bình	A	B	
12	14000713	Võ Trung	Tín	Nam	30/11/1996	14CĐCK02	0	105	106	6.02	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
13	13D2010210	Đào Minh	Thuận	Nam	07/04/1994	14CĐCK03	0	105	106	5.69	Trung bình	A	B	
14	14000827	Nguyễn Văn	Hàng	Nam	16/04/1996	14CĐOT01	0	105	105	5.93	Trung bình			
15	14001054	Nguyễn Đình	Huy	Nam	02/10/1995	14CĐOT01	0	105	105	5.56	Trung bình		B	
16	14000854	Trần Quốc	Son	Nam	21/11/1994	14CĐOT01	0	105	105	6.39	Trung bình	A	B	
17	14000872	Hồ Quốc	Dinh	Nam	12/03/1996	14CĐOT02	0	105	105	5.95	Trung bình		B	
18	14000952	Lê Minh	Phúc	Nam	08/11/1996	14CĐOT03	0	105	105	5.91	Trung bình		B	
19	14000977	Ngô Trần Nguyễn Bá	Vinh	Nam	29/02/1996	14CĐOT03	0	105	105	6.05	Trung bình	A	B	
20	13D2050018	Bùi Công	Doãn	Nam	20/04/1995	14CĐOT04	0	105	105	5.61	Trung bình		B	
21	14001020	Dương Thái	Thịnh	Nam	28/03/1996	14CĐOT04	0	105	105	5.64	Trung bình	A		
22	14001029	Lê Văn	Tú	Nam	05/04/1995	14CĐOT04	0	105	105	6.12	Trung bình			

Tổng cộng danh sách có 22 sinh viên
Trong đó:

Trung bình khá 01SV 4.5 %
Trung bình 21SV 95.5 %